TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 206/2019/QĐST-HNGĐ	*Long Khánh, ngày 10 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 552/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Chị B, sinh năm 1984.

- Anh XB, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: ấp C, xã Q, thành phố K, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị B và anh XB tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã K (nay là thành phố K), tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc do tính cách không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm. Chị B và anh XB đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay chị B và anh XB xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung, đó là cháu HB, sinh ngày 07/11/2008. Khi ly hôn, chị B và anh XB thỏa thuận giao cháu HB cho anh XB trực tiếp nuôi dưỡng. Chị B phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Trung tâm hòa giải- Đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị B và anh XB thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị B và anh XB thỏa thuận giao cháu HB, sinh ngày 07/11/2008 cho anh XB trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Chị B phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ. Khi cần thiết chị B, anh XB được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

- Về các vấn đề khác: không có.

2. Về lệ phí: chị B tự nguyện nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí chị B đã nộp theo biên lai thu tiền số 009995 ngày 02/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Chị B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Chi cục THADS TP. Long Khánh;
- UBND xã Q;
- Lưu Hồ sơ, án văn.

Thẩm phán

(đã ký)

Vũ Thị Thu Trang